

# Giải pháp nâng cao chất lượng thông tin báo cáo tài chính cho doanh nghiệp

 **Ths. Nguyễn Thị Ngọc Bích\***  
**Ths. Thái Thị Hoài Thương\***

Nhận: 03/06/2021

Biên tập: 15/06/2021

Duyệt đăng: 25/06/2021

*Chất lượng thông tin báo cáo tài chính (BCTC) luôn là vấn đề dành được nhiều sự quan tâm của các đối tượng sử dụng. Một BCTC có chất lượng sẽ đáp ứng tốt yêu cầu quản lý của chủ doanh nghiệp (DN), cơ quan nhà nước và phục vụ nhu cầu hữu ích cho người sử dụng trong việc đưa ra các quyết định kinh tế một cách hiệu quả. Trong bài viết này, nhóm tác giả hướng đến nghiên cứu cơ sở lý luận về chất lượng thông tin BCTC, thực trạng chất lượng BCTC của các DN Việt Nam, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng thông tin BCTC cho các DN Việt Nam hiện nay.*

**Từ khóa:** Chất lượng thông tin, BCTC, DN, Việt Nam.

## 1. Đặt vấn đề

Thông tin kế toán được xem là thành phần chính yếu của thông tin quản lý, đảm bảo vai trò quản lý nguồn lực thông tin tài chính cho các DN. Đặc biệt, trong bối cảnh toàn cầu hóa như hiện nay, khi việc tăng cường liên kết giữa các DN là yếu tố vô cùng quan trọng trong tiến trình hội nhập thì chất lượng thông tin BCTC lại cần được quan tâm đúng mực hơn nữa. Bởi BCTC có chất lượng sẽ tạo uy tín cho DN trong quá trình liên doanh, liên kết, thu hút vốn đầu tư. Đồng thời, sẽ góp phần tạo nên một môi trường kinh doanh trong sạch, lành mạnh, cũng như tăng

cường củng cố lợi ích của các bên liên quan (nhà đầu tư, cơ quan thuế, ngân hàng...). Như vậy, khi bản thân mỗi DN ý thức tốt được vai trò của chất lượng thông tin BCTC, từ đó cung cấp được những thông tin tài chính chất lượng, sẽ giúp DN nâng cao hơn nữa sức cạnh tranh, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế của từng địa phương, từng vùng miền, tạo sức bật cho cả nền kinh tế, từng bước đưa Việt Nam khẳng định vị thế trên trường quốc tế.

Theo số liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký DN (Bộ Kế hoạch và Đầu tư), tính đến ngày 31/12/2019, cả nước có 758.610 DN đang hoạt động, tăng 6,1% so với cùng thời điểm năm 2018. Số lượng các DN nhỏ và vừa chiếm tỉ lệ đông đảo, đặc biệt trong số đó thì quy mô các DN nhỏ và siêu nhỏ lại chiếm tỉ lệ rất lớn. Các DN này đang phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức trong cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước, nhất là trong bối cảnh hội nhập quốc tế và thị trường toàn cầu do các công ty đa quốc gia, xuyên quốc gia chi phối. Điển hình các khó khăn chung các DN đang gặp phải là: Tình trạng thiếu vốn, khó tiếp cận các nguồn vốn tín dụng, đặc biệt là nguồn vốn trung và dài hạn đang là rào cản lớn nhất cho sự phát triển.

Có thể thấy nhu cầu cấp thiết được đặt ra cho các DN, đặc biệt là các DN nhỏ và vừa lúc này là cần mở rộng vốn đầu tư cũng như tiến hành mở rộng quy mô sản xuất nhằm tăng cơ hội và thế lực cạnh tranh với các DN khác trong và ngoài nước. Như vậy, bản thân các DN cần có ý thức nâng cao hơn nữa chất lượng thông tin BCTC góp nhằm tạo uy tín cho DN, nâng cao sức cạnh tranh, thúc đẩy phát triển kinh tế đất nước.

## 2. Vai trò của thông tin BCTC theo từng đối tượng sử dụng

BCTC có ý nghĩa quan trọng trong lĩnh vực quản lý kinh tế, thu hút sự quan tâm của nhiều đối tượng bên trong cũng như bên ngoài DN. Mỗi đối tượng có thể quan tâm đến thông tin BCTC ở mỗi góc độ khác nhau, tuy nhiên đều nhằm mục đích có được những thông tin cần thiết cho việc ra các quyết định phù hợp với mục tiêu của mình.

+ Đối với ban quản trị, nhà quản lý DN: BCTC cung cấp thông tin tổng hợp về tình hình tài sản; nguồn hình thành tài sản; tình hình, kết quả kinh doanh cũng như thông tin về luồng tiền vào, luồng tiền ra của DN trong một thời kỳ nhất định. Trên cơ sở đó các nhà quản lý sẽ phân tích, đánh giá và đề ra các giải pháp, quyết định quản lý kịp thời, phù hợp với sự phát triển của DN.

**\* Đại học Đồng Nai**

+ Đối với chủ sở hữu: Quan tâm đến lợi nhuận, lợi tức sinh ra từ vốn kinh doanh. Thông tin trên BCTC sẽ là căn cứ để chủ sở hữu đưa ra quyết định cần thiết như phân chia lợi nhuận. Đồng thời, thông qua việc xem xét các thông tin trên BCTC giúp chủ sở hữu đánh giá được năng lực, trách nhiệm của các bộ phận quản lý ở DN.

+ Đối với các cổ đông, công nhân viên: Quan tâm đến thông tin về khả năng, chính sách chi trả cổ tức, tiền lương, bảo hiểm xã hội cũng như các vấn đề khác liên quan đến lợi ích của họ thể hiện trên BCTC.

+ Đối với các nhà đầu tư, ngân hàng, tổ chức tín dụng cho vay và các nhà cung cấp: Thông tin trên BCTC giúp họ nhận biết khả năng về tài chính, tình hình sử dụng các loại tài sản, nguồn vốn, khả năng sinh lời, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, mức độ rủi ro, thời gian hoàn vốn, mức độ tăng trưởng, khả năng thanh toán... để họ cân nhắc, lựa chọn và đưa ra quyết định phù hợp.

+ Đối với cơ quan thuế: Các cơ quan thuế địa phương và trung ương dựa vào tài liệu do kế toán cung cấp để xác định các khoản thuế phải nộp và biết được các DN có thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế với Nhà nước hay không.

+ Đối với Nhà nước: Các cơ quan Nhà nước cần thông tin tài chính của các DN để tổng hợp cho ngành, địa phương. Trên cơ sở đó phân tích, đánh giá nhằm đưa ra các chính sách kinh tế thích hợp, thúc đẩy sản xuất kinh doanh và điều hành kinh tế vĩ mô.

### **3. Yêu cầu về chất lượng thông tin BCTC**

Theo quan điểm của Hội đồng Tiêu chuẩn Kế toán Tài chính (IASB) và Ủy ban Chuẩn mực Kế toán Quốc tế (IASB), chất lượng thông tin BCTC được đo lường bằng ba thuộc tính chính yếu: Thích hợp, Tính trung thực và Các thuộc tính làm gia tăng chất lượng thông tin BCTC. Cụ thể như sau:

Thích hợp: khả năng tác động của thông tin đến việc ra quyết định của người sử dụng. Như vậy, để có khả năng ảnh hưởng đến việc ra quyết định thông tin phải mang giá trị dự đoán hoặc giá trị xác nhận hay cùng lúc mang cả hai giá trị này.

+ Giá trị dự đoán: thông tin được sử dụng như là một thông tin đầu vào bởi người sử dụng khi dự đoán các kết quả tương lai.

+ Giá trị xác nhận: thông tin cung cấp những phản hồi về việc thừa nhận hoặc những sự thay đổi của đánh giá trước đó.

Tính trung thực: BCTC phải trình bày bao hàm toàn bộ các thông tin cần thiết để người sử dụng hiểu được mọi miêu tả và giải thích cần thiết. Nội dung thông tin không chứa đựng những định kiến, điều chỉnh, nhấn mạnh, làm nhẹ hoặc tìm mọi cách để chế biến thông tin làm gia tăng khả năng người sử dụng đón nhận thông tin với một cái nhìn tốt đẹp hoặc ngược lại. Đồng thời, không có lỗi hoặc bỏ sót trong việc miêu tả sự kiện và quy trình được sử dụng để sản xuất, trình bày thông tin BCTC.

Các thuộc tính làm gia tăng chất lượng thông tin BCTC bao gồm: Có khả năng so sánh, Có thể kiểm chứng, Kịp thời và Dễ hiểu.

+ Có khả năng so sánh: thông tin có liên quan đến một thực thể sẽ trở nên hữu ích hơn nếu nó có thể được so sánh với những thông tin tương tự của các thực thể khác hoặc giữa các kỳ khác nhau trong cùng một thực thể thông tin.

+ Có thể kiểm chứng: giúp đảm bảo cho người sử dụng rằng thông tin phản ánh các hiện tượng kinh tế một cách đúng sự thật.

+ Kịp thời: thông tin luôn sẵn sàng cho việc ra quyết định.

+ Dễ hiểu: việc phân loại, mô tả và trình bày thông tin rõ ràng, súc tích làm cho thông tin trở nên có thể hiểu được.

### **4. Thực trạng chất lượng BCTC của các DN Việt Nam**

Tại Việt Nam, đã có rất nhiều sự kiện liên quan đến BCTC kém chất lượng và gây tác động không nhỏ đến nền kinh tế, làm ảnh hưởng niềm tin của công chúng vào chất lượng thông tin BCTC của các DN. Việc ghi giảm chi phí thường thực hiện thông qua vốn hóa chi phí, không trích lập đầy đủ dự phòng, đặc biệt là dự phòng giảm giá đầu tư tài chính, dự phòng nợ phải thu khó đòi... Điển hình là trường hợp của công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết, báo cáo kiểm toán năm 2007 do công ty Kiểm toán và dịch vụ Tin học AISC thực hiện thông báo lãi 2,25 tỷ đồng nhưng sau đó cũng chính công ty này kiểm toán lại có kết quả lỗ 6,8 tỷ đồng.

Tình trạng chênh lệch số liệu lợi nhuận trước và sau kiểm toán vẫn diễn ra, thậm chí có những DN bị giảm doanh thu giảm lợi nhuận đến trên 50% sau kiểm toán đã gây ảnh hưởng lớn đến hiệu quả đồng vốn của các nhà đầu tư, khiến môi trường đầu tư chứng khoán rủi ro hơn, làm xói mòn niềm tin của các nhà đầu tư. Cụ thể, gần 500 DN niêm yết trên thị trường chứng khoán đã công bố BCTC 6 tháng đầu năm 2013 sau kiểm toán thì có tới hơn một nửa phải điều chỉnh số liệu, trong đó hơn 1/3 từ lãi thành lỗ với khoản chênh lệch hàng chục, thậm chí hàng trăm tỷ đồng. Thực tế, nhiều DN được xác định đã không ghi nhận đúng số lãi vay dự tính phải trả, không kết chuyển toàn bộ chi phí quản lý DN phát sinh trong kỳ vào báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh mà treo lại một phần trên bảng cân đối kế toán.

Bên cạnh đó, còn xảy ra tình trạng BCTC của nhiều DN có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài kê khai thua lỗ liên tục nhằm tránh nghĩa vụ nộp thuế với Nhà nước. Nhưng trên thực tế các DN này vẫn không ngừng tiếp tục mở rộng quy mô sản xuất

kinh doanh. Điều này gây ảnh hưởng không nhỏ đến công tác thu ngân sách Nhà nước, đồng thời gây tác động xấu đến môi trường cạnh tranh của các DN.

Nghiên cứu gần đây nhất của TS Phạm Quốc Thuần (2020) về chất lượng thông tin BCTC của DN nhỏ và vừa ở Việt Nam cho thấy BCTC của các DN này chưa cung cấp được đầy đủ những cơ hội và rủi ro để các đối tượng sử dụng ra quyết định và tiên đoán các kết quả tương lai của DN. Đồng thời, chưa có sự phản ánh thật sự xác đáng toàn bộ quá trình hoạt động sản xuất – kinh doanh của DN và cũng chưa chú trọng đến việc trình bày tài sản, nợ phải trả theo giá trị hợp lý. Việc lập BCTC trong các DN còn chịu nhiều sự tác động của việc khai báo thuế, của định hướng từ phía nhà quản trị và sự độc lập của người làm công tác kế toán trong các DN tại Việt Nam hiện nay là vấn đề cần phải được xem xét.

### 5. Giải pháp nâng cao chất lượng thông tin BCTC

Để nâng cao hơn nữa chất lượng thông tin BCTC, nhóm tác giả sẽ đề xuất một số giải pháp cơ bản sau:

#### **Đối với cơ quan Nhà nước**

- Các tiêu chí thuộc tính chất lượng thông tin quy định trong khuôn mẫu kế toán của các tổ chức nghề nghiệp FASB, IASB sẽ hướng đến mục tiêu xử lý và trình bày BCTC đảm bảo chất lượng. Do đó, Bộ Tài chính cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam theo hướng phù hợp với thông lệ quốc tế, đặt trong Chuẩn mực chung (VAS 01) cần có mục riêng trình bày rõ những quy định cụ thể về các tiêu chí thuộc tính chất lượng thông tin tạo điều kiện để các DN có căn cứ nền tảng hướng đến đảm bảo chất lượng thông tin BCTC.

- Bộ Tài chính cần hoàn thiện khuôn khổ pháp luật kiểm toán, tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả, chất lượng của kiểm toán độc lập. Thường xuyên kiểm tra, giám sát và

công bố danh sách các công ty kiểm toán đủ uy tín, năng lực, đảm bảo chất lượng kiểm toán. Đồng thời, có chế tài cụ thể, nghiêm khắc với những công ty kiểm toán mà BCTC họ kiểm toán bị phát hiện không trung thực.

- Gia tăng kiểm soát từ bên ngoài đối với chất lượng kiểm toán. Trên thực tế, ở các quốc gia có nền kiểm toán phát triển, Nhà nước thường giao quyền nhiều hơn cho chính các công ty kiểm toán trong kiểm soát chất lượng kiểm toán hoặc thực hiện các cuộc kiểm soát chéo giữa các công ty kiểm toán. Tuy nhiên ở Việt Nam việc trao quyền tự kiểm soát vẫn khó có thể thực hiện bởi uy tín của các công ty kiểm toán vẫn chưa được coi là vấn đề hàng đầu. Do đó, việc tăng cường kiểm soát từ bên ngoài đối với chất lượng kiểm toán sẽ góp phần làm gia tăng chất lượng thông tin BCTC được kiểm toán.

- Với sự phát triển không ngừng của khoa học, công nghệ... việc các DN sử dụng phần mềm kế toán trong công tác kế toán ngày càng nhiều. Do đó, Nhà nước cần nghiên cứu ban hành các quy định cụ thể về kiểm tra việc tuân thủ các tiêu chí về chất lượng phần mềm kế toán, cũng như triển khai các quy định về kiểm định chất lượng phần mềm kế toán góp phần gia tăng chất lượng thông tin BCTC.

- Có chế tài xử phạt nghiêm khắc với những DN có hành vi vi phạm về công bố thông tin BCTC không trung thực.

#### **Đối với DN**

- Các nhà quản lý DN cần nâng cao hơn nữa nhận thức về vai trò của chất lượng thông tin BCTC; am hiểu và kiểm soát được thông tin tài chính của đơn vị mình; xây dựng một môi trường văn hóa chú trọng đến sự liêm chính, đạo đức nghề nghiệp. Đồng thời, coi việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ người làm công tác kế toán là chiến lược phát triển của DN.

- Nâng cao hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ trong DN thông qua hoàn thiện môi trường kiểm soát; đánh giá rủi ro; thiết lập hệ thống thông tin, truyền thông và thực hiện giám sát, đánh giá chất lượng kiểm soát nội bộ nhằm đảm bảo việc kiểm soát được triển khai, điều chỉnh và cải thiện liên tục góp phần gia tăng chất lượng thông tin BCTC.

- DN khi lựa chọn phần mềm kế toán để sử dụng cần phải tìm hiểu kỹ uy tín, chất lượng của phần mềm, ưu tiên lựa chọn phần mềm đã được kiểm định chất lượng.

- Kế toán trong các DN cần phân biệt rõ ràng quy định của thuế và kế toán; am hiểu chuẩn mực, quy định của kế toán để vận dụng một cách hợp lý vào thực tế công tác kế toán tại DN.

### 6. Kết luận

Trong bối cảnh toàn cầu hóa như hiện nay thì chất lượng thông tin BCTC cần phải được quan tâm một cách đúng mực. Khi bản thân mỗi DN ý thức tốt được vấn đề này, các DN sẽ cung cấp được những thông tin tài chính chất lượng, nâng cao hơn nữa sức cạnh tranh, thúc đẩy sự phát triển của DN, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế của từng địa phương, từng vùng miền, tạo sức bật cho cả nền kinh tế, từng bước đưa Việt Nam khẳng định vị thế trên trường quốc tế. ■

### Tài liệu tham khảo

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2020), Sách trắng DN Việt Nam năm 2020, NXB Thống kê, Hà Nội.
2. IASB (2010). *Conceptual Framework for Financial Reporting 2010*. Proquest central, 2011.
3. Phạm Quốc Thuần, 2016. *Các nhân tố tác động đến chất lượng thông tin BCTC trong các DN tại Việt Nam*. Luận án Tiến sĩ, trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.
4. Phạm Quốc Thuần, 2020. *Chất lượng thông tin BCTC của DN nhỏ và vừa Việt Nam*. Tạp chí Kế toán và Kiểm toán, số tháng 03/2020.